TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 1247/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 10/9/2018
V/v tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Trần Thị Nhung**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Lê Thị Xuân Lang**

2. Ông **Nguyễn Văn Lượng**

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà **Tăng Thị Hồng Thanh** – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Trong ngày 10 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 221/2018/TLST-HN ngày 22 tháng 5 năm 2018 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 3579/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 8 năm 2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Bà **Nguyễn Thị Ngọc V**, sinh năm 1994

Địa chỉ: Chung cư T, xã P, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. *Bị đơn*: Ông **Le Hong L**, sinh năm 1977

Địa chỉ: USA.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện ngày 23/4/2018 và các bản tự khai, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Ngọc V trình bày:

Bà và ông Le Hong L quen biết nhau vào năm 2016, sau đó tự nguyện kết hôn với nhau vào năm 2017, có đăng ký kết hôn tại UBND Quận P, Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận kết hôn số 36 ngày 27/02/2017.

Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc bình thường, đến tháng 5/2017 ông Le Hong L quay trở về Hoa Kỳ còn bà ở Việt Nam. Vợ chồng thường xuyên liên lạc với nhau qua điện thoại và mạng internet. Qua sự liên lạc giữa hai bên đến cuối năm 2017 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, thiếu sự tin tưởng nhau, có xảy ra cãi vã giữa vợ chồng và giữa hai bên gia đình. Dù đã cố gắng hòa giải hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng vẫn không kết quả. Từ khi về Hoa Kỳ đến nay, ông Le Hong L

chưa trở lại Việt Nam thăm vợ. Thời gian xa nhau đã lâu, bà xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục duy trì hôn nhân nên yêu cầu Tòa án giải quyết chấm dứt quan hệ hôn nhân với ông Le Hong L**.**

Về con chung: không có

Về tài sản chung và nợ chung: không có.

Tại Bản tự khai ngày 03/5/2018 của bị đơn ông Le Hong L được Đại sứ quán nước CHXHCN Việt Nam tại Hoa Kỳ chứng nhận ngày 27/6/2018 có nội dung như sau:

Ông và bà Nguyễn Thị Ngọc V kết hôn với nhau vào ngày 27/02/2017 theo Giấy chứng nhận kết hôn số 36 do Ủy ban nhân dân Quận P, Thành phố Hồ Chí Minh cấp. Thời gian đầu tuy vợ chồng có xảy ra cãi vã nhưng vẫn hạnh phúc bình thường. Đến tháng 3/2017, mâu thuẫn phát sinh. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm. Theo yêu cầu ly hôn của bà V, ông đồng ý. Ông yêu cầu được vắng mặt trong các buổi làm việc, hòa giải và xét xử.

Về con chung: không có.

Về tài sản chung và nợ chung : không có.

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Ngọc V có đơn đề nghị vắng mặt tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng:

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Ngọc V đang cư trú tại Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam; bị đơn ông Le Hong L cư trú tại Hoa Kỳ; giữa đôi bên có tranh chấp về hôn nhân và gia đình nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam theo quy định tại Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 37; điểm a khoản 2 Điều 38; Điều 464; Điều 465; Điều 469 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và Điều 122, Điều 123 và Điều 127 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Tại phiên tòa sơ thẩm: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Ngọc V, bị đơn ông Le Hong L có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ quy định tại Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về áp dụng pháp luật nội dung:

Xét yêu cầu của nguyên đơn nhận thấy:

Bà Nguyễn Thị Ngọc V và ông Le Hong L tự nguyện kết hôn với nhau vào năm 2017, có làm thủ tục đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 36 ngày 27/02/2017 của Ủy ban nhân dân Quận P, Thành phố Hồ Chí Minh. Như vậy hôn nhân giữa đôi bên là hợp pháp kể từ thời điểm đăng ký kết hôn.

Theo lời khai của bà Nguyễn Thị Ngọc V thì sau khi đăng ký kết hôn vợ chồng chung sống với nhau hạnh phúc bình thường. Tháng 5/2017, ông Le Hong L quay trở về Hoa Kỳ còn bà ở lại Việt Nam. Vợ chồng liên lạc với nhau chủ yếu qua điện thoại. Cuối năm 2017, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm về mọi mặt và thiếu sự tin tưởng lẫn nhau. Dù đã cố gắng hòa giải để giải quyết mâu thuẫn nhưng vẫn không có kết quả tốt đẹp. Từ đó đến nay, ông Le Hong L không quay lại Việt Nam. Lời khai ông Le Hong L cũng xác nhận vợ chồng thường xuyên cãi vã do bất đồng quan điểm. Bà V xác định không còn tình cảm với chồng, không thể tiếp tục cuộc hôn nhân được nữa và có yêu cầu ly hôn.

Xét, tình nghĩa vợ chồng phải xuất phát từ cả hai phía cùng có nghĩa vụ thương yêu, tôn trọng và cùng có trách nhiệm quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau. Thực tế vợ chồng đã không còn sống cùng nhau, không tạo được điều kiện hàn gắn tình cảm, mâu thuẫn giữa vợ chồng lâm vào tình trạng trầm trọng. Do đó, nếu tiếp tục kéo dài quan hệ hôn nhân nói trên thì mục đích của hôn nhân cũng không thể đạt được. Xét, yêu cầu được chấm dứt quan hệ hôn nhân giữa đôi bên là có căn cứ chấp nhận.

Về con chung: không có

Về tài sản chung và nợ chung: không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: 300.000 đồng nguyên đơn chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 37; khoản 2 Điều 38; Điều 464; Điều 469; Điều 474; Điều 477; Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 19, Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 122, Điều 123, Điều 127 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và lệ phí;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự 2008;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Ngọc V;

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Ngọc V được ly hôn ông Le Hong L.

Giấy chứng nhận kết hôn số 36 ngày 27/02/2017 của Ủy ban nhân dân Quận P, Thành phố Hồ Chí Minh không còn giá trị pháp lý kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Về con chung: không có.

3. Về tài sản chung và nợ chung: không có.

4. Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng bà Nguyễn Thị Ngọc V nộp tại Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh, cấn trừ tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng bà V đã nộp tại Biên lai thu số

AA/2017/0044569 ngày 17/5/2018 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh, bà V đã nộp đủ án phí.

Án xử công khai vắng mặt nguyên đơn bà Nguyễn Thị Ngọc V và bị đơn ông Le Hong L; bà Nguyễn Thị Ngọc V được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hoặc niêm yết hợp lệ, ông Le Hong L được quyền kháng cáo trong thời hạn 01 (một) tháng kể từ ngày bản án được tống đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Xuân Lang **Nguyễn Văn Lượng** **Trần Thị Nhung**

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh;
- Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh;
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Nhung

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân cấp cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh;
- Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN

Trần Thị Nhung